TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2026/TLST-VDS ngày 21/01/2026, về việc *''Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 05/2026/QĐMPH-VDS ngày 10/6/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/5/1950, số CCCD: 030150012189 cấp ngày 25/02/2022; Địa chỉ: Xóm K, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T:* Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/11/1991; Địa chỉ: Thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người yêu cầu:* Ông Hoàng Xuân T1 – Luật sư Công ty L – Đoàn luật sư thành phố H; Địa chỉ: Số A T, phường T, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên họp có mặt người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người yêu cầu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày:

Bà Nguyễn Thị S là em ruột của bà Nguyễn Thị T. Bố mẹ đẻ của bà S, bà T là cụ Nguyễn Văn Ư, sinh năm 1916, chết ngày 29/6/1989 và cụ Đoàn Thị T2, sinh năm 1918, chết ngày 24/3/1988. Cụ Ư, cụ T2 sinh được 2 người con gái là bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị S. Bà Nguyễn Thị S không có chồng, con, có nơi cư trú cuối cùng ở thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương cũ (Nay là thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng). Năm 1990 bà S bỏ nhà đi từ đó không có tin tức gì. Bà T đã nhiều lần tìm kiếm thông tin của bà S nhưng vẫn không có tin tức gì, không biết bà S đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Do đó bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương cũ (Nay là thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng) đã chết.

Theo xác minh tại Công an xã C: Bà Nguyễn Thị S trước năm 1990 cư trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương cũ (Nay là thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng). Từ khoảng năm 1990 đến nay bà S không còn sinh sống tại địa chỉ nêu trên, gia đình và địa phương không có thông tin của bà S, không biết bà S đang làm gì ở đâu, còn sống hay đã chết.

Theo xác minh tại cơ sở thôn N: Bà Nguyễn Thị S là con của cụ Nguyễn Văn Ư, cụ Đoàn Thị T2. Cụ Ư, cụ T2 sinh được hai người con gái là bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị S. Trước bà S cư trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương cũ (Nay là thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng) nhưng từ 1990 bà S không còn sinh sống tại địa phương, bà S đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết địa phương không rõ, gia đình nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức của bà S. Sau khi Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm bà S đến nay vẫn không thấy bà S trở về, không có tin tức gì của bà S.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu giữ nguyên yêu cầu.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người yêu cầu đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T, tuyên bố bà Nguyễn Thị S đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng trình bày: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 71; Bộ luật Dân sự; Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T; Tuyên bố bà Nguyễn Thị S; nơi cư trú cuối

cùng: Thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng đã chết; Bà T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là lời khai của đương sự, xác nhận về nhân thân, quan hệ gia đình của bà T, tài liệu xác minh cơ sở thôn N có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị T là chị gái của bà Nguyễn Thị S. Nên bà T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị S là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị S có nơi cư trú cuối cùng tại: thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng (trước là thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương). Nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị S, sinh ngày 19/7/1958, nơi cư trú cuối cùng: thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng (trước là thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương), bỏ nhà đi từ năm 1990, không có tin tức gì, không biết bà S còn sống hay đã chết. Bà T đã đăng thông báo tìm kiếm trên báo H, Đài phát T3 và truyền hình Hải Phòng nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã ra Quyết định tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đã tiến hành các thủ tục nhắn tin qua Đài tiếng nói Việt Nam phát vào thời gian 22h55’-22h58’ ngày 07/02/2026; 10h55’-10h58’ ngày 08/02/2026; 15h55’-15h58’ ngày 09/02/2026; đăng tin trên B ba số liên tiếp vào các ngày 29,30,31/01/2026, đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối Cao, cổng thông tin điện tử UBND thành phố H và niêm yết công khai Quyết định tìm kiếm và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Nguyễn Thị S. Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã C, cơ sở thôn N đều xác định bà S bỏ đi từ năm 1990, từ đó đến nay không thấy bà S trở về, không có tin tức gì, không biết còn sống hay đã chết. Như vậy có đủ căn cứ xác định bà S đã biệt tích trên 5 năm và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy, bà Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị S đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

Bà T chỉ xác định được thời gian biệt tích của bà S là năm 1990, không xác định được ngày, tháng cụ thể. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự xác định thời điểm biết tin tức cuối cùng là ngày đầu tiên của năm tiếp tức là ngày 01/01/1991. Như vậy ngày đầu tiên sau khi hết thời hạn 05 năm, tức ngày 02/01/1996 được xác định là thời điểm chết của bà S.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nhưng không đề nghị miễn lệ phí, tự nguyện chịu lệ phí theo quy định.

Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà T là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ chi phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 391; khoản 4 Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

1. Tuyên bố bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958, nơi cư trú cuối cùng: thôn N, xã C, thành phố Hải Phòng đã chết ngày 02/01/1996.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ về nhân thân và quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị S được giải quyết theo quy định của pháp luật như đối với người đã chết.

2. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000992 ngày 21/1/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà T đã thực hiện xong nghĩa vụ.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ chi phí đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng là 7.250.000đ (*Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà T đã nộp tạm ứng số tiền trên, xác định bà T đã thực hiện xong nghĩa vụ.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định hoặc kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc quyết định này được thông báo, niêm yết đối với trường hợp vắng mặt tại phiên họp. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng;
- UBND xã Cẩm Giàng;
- THA DS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy